

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HSST
Ngày: 16/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bạch Quảng.

2. Ông Nguyễn Bá Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Nguyễn Thanh An- Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2021/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

1/ Võ Quốc Đ(Tên gọi khác: Đ Chó), sinh ngày 24/4/1994, tại Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, phường HT, P, Gia Lai; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ, sinh năm 1967 và bà Võ Thị H, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không - Tiền án: 01 lần, cụ thể:

- Ngày 22/02/2013, bị Tòa án nhân dân TP.P, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 25/2013/HSST; chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Bộ Công an. Ngày 05/7/2013, chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

- Ngày 22/9/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 03 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 71/2014/HSST; chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước, Bộ Công an. Ngày 21/01/2017, chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

- Ngày 08/11/2019, bị Tòa án nhân dân, TP.P, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017), tại Bản án số 128/2019/HSST; chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Bộ Công an. Ngày 11/3/2020, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2021 ngày 20/2/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2/ Lưu Quý Đn, sinh ngày 21/4/1992, tại Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn S, sinh năm 1960 và bà Phan Thị T - sinh năm 1961; bị cáo có vợ là Phạm Thị TT - sinh năm: 1994 và 02 con (sinh năm 2011 và năm 2013); Tiền sự: Không - Tiền án: 01 lần, cụ thể:

- Ngày 24/12/2015, bị Tòa án nhân dân TP.P, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 tháng tù về tội: “*Cướp giật tài sản*” (theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung 2009), tại Bản án số 164/2015/HSST; chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Bộ Công an. Ngày 14/5/2019, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2021 ngày 28/3/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

* *Người bị hại*: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985; địa chỉ: 51 NĐ, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 7, phường HT, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 7, phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Quốc Đ và Lưu Quý Đn có quan hệ quen biết nhau. Khoảng 08 giờ ngày 11/02/2021, Đn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 81E1-089.43 chở Đ đi dạo chơi trên địa bàn thành phố P. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi cả hai đi đến đường TP, phường DH, thành phố P (theo hướng từ đường LTT đi đường HVT), thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị T đang đi bộ trước số nhà 118 theo chiều ngược lại, trên tay trái bà Thủy cầm 01 chiếc ví da. Biết trong ví da của bà Thủy có tiền, nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt và nói với Đn: “*Anh chở em giật được không?*”. Đn hiểu ý Đ muốn cướp giật chiếc ví da của bà Thủy, nên trả lời: “*Được*”. Ngay sau đó, Đn điều khiển xe mô tô 81E1-089.43 chạy vào làn đường ngược chiều, áp sát vào bên trái bà Thủy, để Đ dùng tay trái giật chiếc ví da của bà Thủy rồi cả hai tẩu thoát về hướng đường Hùng Vương, thành phố P. Khi bị giật ví da, bà Thủy chỉ kịp hô: “*Cướp*,

cuóp”. Lúc này, có anh Nguyễn Ngọc Th đang điều khiển xe mô tô đi trên đường TP và nhìn thấy bà Th bị giật ví da, nên điều khiển xe mô tô đuổi theo Đn và Đ. Khi Đn chở Đ chạy đến ngã ba DK, phường HT, thành phố P, thì xe mô tô biển số 81E1-089.43 bị trượt ngã; Đn bỏ chạy thoát, còn Đ bị anh Th cùng người dân bắt giữ, giao cho Công an thành phố P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ, thu giữ các tài sản Đ và Đn chiếm đoạt của bà Th gồm: Ví da màu vàng nâu, kích thước (20x12)cm, nhãn hiệu Newyork Coach; bên trong ví da có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, loại 64GB và 7.650.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Ngoài ra, Cơ quan điều tra cũng thu giữ xe mô tô 81E1-089.43. Ngày 25/3/2021, Đn ra đầu thú.

Toàn bộ số tài sản trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý trả lại cho bà Th. bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 11/02/2021, tại trước số nhà 118 đường TP, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Lưu Quý Đn điều khiển xe mô tô biển số 81E1-089.43 chở Võ Quốc Đ áp sát vào bên trái bà Nguyễn Thị Th đang đi bộ ngược chiều, để Đ giật ví da của bà Th đang cầm trên tay trái, rồi tẩu thoát. Khi Đn và Đ chạy đến ngã ba DK, phường HT, thành phố P thì bị ngã. Đ bị bắt quả tang cùng vật chứng và xe mô tô 81E1-089.43; Đn chạy thoát và bỏ trốn đến ngày 25/3/2021 ra đầu thú. Tài sản Đn và Đ chiếm đoạt của bà Th gồm 01 ví da, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X và 7.650.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tổng trị giá là 17.050.000 đồng. Toàn bộ các tài sản trên đã được thu hồi, trả lại cho bà Th.

Tại Cáo trạng số 105/CTr-VKS ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố “*Cuóp giật tài sản*”, Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50, Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Võ Quốc Đ từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

+ Áp dụng Điểm d và i Khoản 2 Điều 171; điểm Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Lưu Quý Đn từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Qua trưng cầu giám định, tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận: kết luận các tài sản Qua định giá, xác định ví da và điện thoại di động của bà Nguyễn Thị Th bị Võ Quốc Đ và Lưu Quý Đn chiếm đoạt vào ngày 11/02/2021 có trị giá 9.400.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản Đ và Đn chiếm đoạt của bà Th là 17.050.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

* *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị Th (lời khai tại hồ sơ): Khoảng 10 giờ ngày 11/02/2021, khi bà đang đi bộ trên đường Trần Phú, phường DH, thành phố P thì bị 02 thanh niên đi xe máy giật tài sản gồm: 01 ví da màu vàng nâu, kích thước (20x12)cm, nhãn hiệu Newyork Coach; bên trong ví da có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, loại 64GB và 7.650.000 đồng xách rồi chạy, bà cùng người dân gần đó đuổi theo và bắt giữ bị cáo. Hiện bà đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về dân sự.

- *Người liên quan:* Võ Văn Đ là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 81E1-089.43. Đ mượn xe mô tô trên để đi chơi; việc Đ sử dụng xe làm phương tiện cùng đồng phạm giật tài sản của người khác, thì ông Đ không biết, ông đã nhận lại xe mô tô 81E1-089.43 và không có yêu cầu gì.

* *Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Ngọc Th (Lời khai tại hồ sơ): Anh có nghe hô cướp và thấy có 02 nam thanh niên giật túi xách và bỏ chạy, anh đuổi và bắt người nam thanh niên ngồi sau xe cùng túi xách giao cho Công an xử lý.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo đã biết lỗi, hứa sẽ không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Võ Quốc Đ và Lưu Quý Đn sử dụng xe mô tô chiếm đoạt tài sản, sau đó nhanh chóng tẩu thoát, giá trị tài sản chiếm đoạt 17.050.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015. Do bị cáo Đn đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” thuộc Điểm i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Việc

truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tài sản và quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đến tài sản của người khác đều phải bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật để không chỉ răn đe mà còn phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo thì thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn: Bị cáo Đ là người khởi xướng và thực hành tích cực, bị cáo Đn giúp sức. Vai trò của bị cáo Đ trong vụ án cao hơn bị cáo Đn. Bản thân các bị cáo có sức khỏe, đều đã bị xét xử về các tội phạm do cố ý nhưng lại không lấy đó làm bài học, hết thời hạn phạt tù tiếp tục phạm tội. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng trật tự trị an. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi gây ra: mức độ nguy hiểm bị cáo Đn là cao hơn bị cáo Đ.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ phạm tội khi chưa được xoá án tích, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đn không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo Đn sau khi bỏ trốn đã đầu thú. Các tình tiết giảm nhẹ này thuộc Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về dân sự: Người bị hại đã nhận được tài sản, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Võ Quốc Đ và Lưu Quý Đn phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Quốc Đ 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2021.

- Áp dụng Điểm d và i Khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lưu Quý Đn 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2021.

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Võ Quốc Đ và Lưu Quý Đn mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm, người bị hại vắng mặt tại phiên toà quyền kháng cáo được tính từ ngày bản án được tổng đạt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7,7a và 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBNDphường HT, P;
- UBND xã NH, ChP, Gia Lai
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Hương